

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 5 - 10  
CATALOGUE CÙM PHANH  
TRƯỚC HONDA CB300R

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB300R (2018+) · Dùng cho HONDA  
CB300R (2018,2019)

Sơ đồ online:

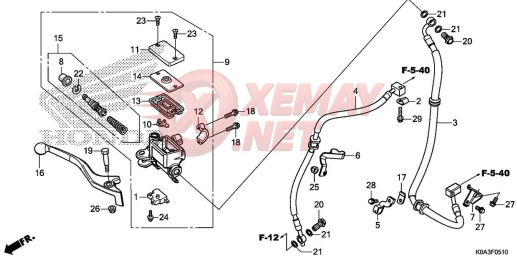
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-5-10-catalogue-cum-phanh-truoc-honda-cb300r--EPCDOV0001147> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                             |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 29 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 29/29 | Tổng giá trị:<br>4,087,174đ |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 5 - 10 CATALOGUE  
CÙM PHANH TRƯỚC HONDA CB300R



|               |                          |
|---------------|--------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0001147            |
| Thương hiệu   | HONDA                    |
| Dòng xe       | CB300R                   |
| Năm SX        | 2018,2019                |
| Loại hệ thống | FRAME                    |
| Danh mục      | CATALOGUE CB300R (2018+) |
| Số phụ tùng   | 29 chi tiết              |
| Tổng giá trị  | 4,087,174đ               |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (29 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 5 - 10 CATALOGUE CÙM PHANH TRƯỚC HONDA CB300R**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 1 | Công tắc đèn phanh trước 35340-MGS-D31 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SUPER CUB, VARIO 160, WINNER R | 35340MGS-D31 | 1  | 147,546đ |
| 2 | Kẹp dây cảm biến 38515-K94-T10 HONDA CB150R, CB300R                                                                                                                                         | 38515K94-T10 | 1  | 32,536đ  |
| 3 | Ống phanh trước A 45125-K0A-E11 HONDA CB300R                                                                                                                                                | 45125K0A-E11 | 1  | 740,178đ |
| 4 | Ống phanh trước B 45126-K94-T11 HONDA CB150R, CB300R                                                                                                                                        | 45126K94-T11 | 1  | 653,960đ |
| 5 | Kẹp ống dầu phanh trước 45155-K94-T10 HONDA CB150R, CB300R                                                                                                                                  | 45155K94-T10 | 1  | 71,578đ  |
| 6 | Kẹp ống dầu phanh trước phía dưới 45156-K94-T10 HONDA CB150R, CB300R                                                                                                                        | 45156K94-T10 | 1  | 79,712đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|------------|
| 7  | Giá bắt ống dẫn dầu phanh trước 45157-K94-T10 HONDA CB150R, CB300R                                                                                                                                                                                              | <a href="#">45157K94T10</a>  | 1  | 69,953đ    |
| 8  | Bao chắn bụi piston phanh 45504-410-003 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE                                                                                                                                             | <a href="#">45504410003</a>  | 1  | 25,326đ    |
| 9  | Cụm xylanh phanh dầu trước 45510-K26-901 HONDA MSX 125                                                                                                                                                                                                          | <a href="#">45510K26901</a>  | 1  | 1,387,629đ |
| 10 | Nắp chắn dầu 45512-MA6-006 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R  | <a href="#">45512MA6006</a>  | 1  | 14,472đ    |
| 11 | Nắp hộp dầu phanh 45513-HA2-006 HONDA CB 300, LEAD 110, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160                                                                                                                                                  | <a href="#">45513HA2006</a>  | 1  | 50,780đ    |
| 12 | Đai bắt cụm xylanh phanh chính 45517-166-006 HONDA FUTURE, PCX, SH                                                                                                                                                                                              | <a href="#">45517166006</a>  | 1  | 35,327đ    |
| 13 | Màng cao su hộp dầu phanh 45520-GE2-006 HONDA CB 500, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160                                                                                                                                                                    | <a href="#">45520GE2006</a>  | 1  | 35,355đ    |
| 14 | Giá màng cao su bình chứa dầu 45521-K21-901 HONDA CB 500, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160                                                                                                                                                                | <a href="#">45521K21901</a>  | 1  | 39,741đ    |
| 15 | Xylanh phanh chính 45530-471-831 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, PCX, SH, WAVE                                                                                                                                                                                   | <a href="#">45530471831</a>  | 1  | 121,303đ   |
| 16 | Tay phanh bên phải 53175-K26-901 HONDA MSX 125, SUPER CUB                                                                                                                                                                                                       | <a href="#">53175K26901</a>  | 1  | 227,587đ   |
| 17 | Giá đỡ đèn pha 61361-K94-T00 HONDA CB150R, CB300R                                                                                                                                                                                                               | <a href="#">61361K94T00</a>  | 1  | 32,536đ    |
| 18 | Bu lông SH 6X 90013-GHB-660 HONDA CB 500, MSX 125                                                                                                                                                                                                               | <a href="#">90013GHB660</a>  | 1  | 49,471đ    |
| 19 | Bu lông bắt tay phanh 90114-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, FUTURE 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, WAVE 110, WINNER R                                                                         | <a href="#">90114KGH900</a>  | 1  | 27,133đ    |
| 20 | Chốt dầu 10X22 90145-MS9-612 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 350, SUPER CUB, WAVE 100                                                                                                                                       | <a href="#">90145MS9612</a>  | 1  | 62,963đ    |
| 21 | Vòng đệm bu lông dầu 90545-300-000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                                                                                                                           | <a href="#">90545300000</a>  | 1  | 21,708đ    |
| 22 | Phanh cài 90651-MA5-671 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110                                                                               | <a href="#">90651MA5671</a>  | 1  | 14,472đ    |
| 23 | Vít nón 4x12 93600-040-121G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R | <a href="#">93600040121G</a> | 1  | 10,854đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                               | Mã SKU       | SL | Giá lẻ  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|---------|
| 24 | Vít có đệm 4x12 93893-040-1217 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE | 938930401217 | 1  | 10,854đ |
| 25 | Đai ốc mũ 6mm 94021-060-700S HONDA CB 300, DREAM, MSX 125, SUPER DREAM                                     | 94021060700S | 1  | 33,010đ |
| 26 | Đai ốc 6mm 94050-06000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                  | 9405006000   | 1  | 14,472đ |
| 27 | Bu lông 6x12 96001-060-1207 HONDA DREAM                                                                    | 960010601207 | 1  | 14,472đ |
| 28 | Bu lông SH 6x14 96001-060-1407 HONDA SH 300                                                                | 960010601407 | 1  | 44,156đ |
| 29 | Bu lông 6x25 96001-060-2507 HONDA LEAD, SH, SPACY, VISION, WAVE                                            | 960010602507 | 1  | 18,090đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB300R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-5-10-catalogue-cum-phanh-truoc-honda-cb300r--EPCDOV0001147> để biết giá và nơi bán.

**Trích dẫn tài liệu này**

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 5 - 10 CATALOGUE CÙM PHANH TRƯỚC HONDA CB300R (EPCDOV0001147). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-5-10-catalogue-cum-phanh-truoc-honda-cb300r--EPCDOV0001147>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 5 - 10 CATALOGUE CÙM PHANH TRƯỚC HONDA CB300R (EPCDOV0001147)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-5-10-catalogue-cum-phanh-truoc-honda-cb300r--EPCDOV0001147>. Truy cập 07/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 5 - 10 CATALOGUE CÙM PHANH TRƯỚC HONDA CB300R (EPCDOV0001147)." Cập nhật 2026-08-07.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-5-10-catalogue-cum-phanh-truoc-honda-cb300r--EPCDOV0001147>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 5 - 10 CATALOGUE  
CÙM PHANH TRƯỚC HONDA CB300R  
(EPCDOV0001147)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.